

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYÊN MỘC
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**
Bản án số: 118/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 11 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bành Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Mai Hương
2. Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Thủy- Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 331/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2018/QĐXX-ST ngày 29 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị P, sinh năm: 1987 (Có mặt)
Địa chỉ: Xóm A, thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Bình Thuận
2. Bị đơn: Anh Trần Đức D, sinh năm: 1986 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp E, xã F, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10 - 7 - 2018, biên bản lấy lời khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Chị Mai Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Chị Mai Thị P và anh Trần Đức D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào tháng 8/2009 tại Ủy ban nhân dân xã F, huyện X. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai mai mối, ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, chị P và anh D sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2011 thì xảy ra mâu

thuần. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh D thường xuyên cờ bạc, cầm cố hết tài sản này đến tài sản khác. Chị P đã nhiều lần khuyên nhủ anh D nhưng không được nên vợ chồng hay cãi vã, xúc phạm nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Chị P và anh D đã nhiều lần ngồi lại hàn gắn tình cảm với nhau nhưng không thành. Chị P và anh D đã sống ly thân nhau từ năm 2011 đến nay không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị Mai Thị P yêu cầu ly hôn với anh Trần Đức D.

Về con chung: Chị Mai Thị P và anh Trần Đức D có 01 con chung là Trần M.P, sinh ngày: 03/11/2010. Cháu Phương đang sống cùng bà Phượng. Nếu ly hôn, chị P yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Trần M.P đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Mai Thị P và anh Trần Đức D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Đức D, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng để anh D thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự; đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các thông báo hoà giải, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử để tham gia phiên tòa nhưng anh D đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Chị Mai Thị P chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, anh Trần Đức D không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Mai Thị P được ly hôn với anh Trần Đức D. Về con chung, giao cháu Trần M.P, sinh ngày: 03/11/2010 cho chị Mai Thị P trực tiếp nuôi dưỡng; anh D không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, chị Mai Thị P và anh Trần Đức D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Mai Thị P chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Trần Đức D đã được Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt không lý do. Theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử vắng mặt anh Trần Đức D.

[2] *Về thẩm quyền*: Xét yêu cầu của nguyên đơn, khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn cư trú tại huyện Xuyên Mộc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Xét thấy, Chị Mai Thị P và anh Trần Đức D tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào tháng 8/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh D là hợp pháp. Quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị P và anh D, theo chị P là do anh D thường xuyên cờ bạc, cầm cố hết tài sản này đến tài sản khác. Chị P đã nhiều lần khuyên nhủ anh D nhưng không được nên vợ chồng hay cãi vã, xúc phạm nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Chị P và anh D đã nhiều lần ngồi lại hàn gắn tình cảm với nhau nhưng không thành. Từ năm 2011 đến nay chị P và anh D đã sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

[4] Qua xác minh tại địa phương cho thấy, trong thời gian chung sống chị Mai Thị P và anh Trần Đức D có xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh D ham chơi cờ bạc, không lo lắng cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, tình trạng trên kéo dài dẫn đến hôn nhân rạn nứt, không hàn gắn được.

[5] Xét thấy mâu thuẫn giữa Chị Mai Thị P và anh Trần Đức D đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mai Thị P đối với anh Trần Đức D.

[6] *Về con chung*: Chị Mai Thị P và anh Trần Đức D có 01 con chung là Trần M.P, sinh ngày: 03/11/2010. Cháu Phương hiện đang sống cùng chị P. Xét thấy, chị P có nơi ở, công việc, thu nhập ổn định và theo nguyện vọng của cháu Phương muốn sống với chị P nên giao cháu Phương cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự phát triển toàn diện của các con chung theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị P không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Mai Thị P và anh Trần Đức D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] *Về án phí*:

Chị Mai Thị P phải chịu án phí theo án phí không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Mai Thị P.

Chị Mai Thị P được ly hôn với anh Trần Đức D.

2. *Về con chung*: Chị Mai Thị P và anh Trần Đức D có 01 con chung là Trần M.P, sinh ngày: 03/11/2010. Cháu Phương hiện đang sống cùng chị P.

Giao cháu Trần M.P, sinh ngày: 03/11/2010 cho Chị Mai Thị P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Trần Đức D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Mai Thị P và anh Trần Đức D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*:

Chị Mai Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002965 ngày 10/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Trong hạn 15 ngày, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bành Thị Thu Hà